

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024**

Năm 2023, trong bối cảnh có rất nhiều khó khăn, thử thách chưa từng có từ đầu nhiệm kỳ tới nay; tình hình triển khai khối lượng công việc rất lớn trong điều kiện tiếp tục tập trung giải quyết những vấn đề tồn tại, tồn đọng, hạn chế, yếu kém trước đây theo các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán và chưa kiện toàn đủ lãnh đạo chủ chốt của UBND tỉnh; song Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã bám sát sự chỉ đạo của Trung ương và thực tiễn địa phương, xác định đúng, trúng chủ đề công tác năm: **“Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư và chất lượng đời sống Nhân dân”** gắn với kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023) với phương châm lấy người dân làm trung tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phát huy dân chủ, ý chí tự lực, tự cường, kiên trì nỗ lực, chủ động vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành toàn diện **15/15** chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023. Giữ vững sự ổn định, đoàn kết, thống nhất, tinh thần cải cách, đã tăng trưởng kinh tế 02 con số liên tục trong **09** năm liên tiếp (2015 - 2023) và niềm tin của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên. GRDP năm 2023 ước đạt **11,03%**, gấp đôi bình quân chung cả nước; quy mô nền kinh tế ước đạt trên **310.000** tỷ đồng, gấp **1,5** lần so với năm 2020; thu ngân sách nhà nước ước đạt trên **55.600** tỷ đồng, vượt chỉ tiêu Quốc hội giao, thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước; tạo đột phá trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt trên **03** tỷ USD, gấp **3,1** lần kế hoạch năm, đang dẫn đầu cả nước. Tạo bước chuyển lớn trong phát triển văn hoá - xã hội, con người, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, thu hẹp chênh lệch vùng miền, hoàn thành nhiều mục tiêu của cả giai đoạn 2020 - 2025. GRPD bình quân đầu người năm 2023 ước đạt trên **9.400 USD**, gấp **1,4** lần so với năm 2020; tạo ra hơn **21.000** việc làm tăng thêm. Quảng Ninh là địa phương đầu tiên trong Vùng đồng bằng sông Hồng được phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và là địa phương đầu tiên trong cả nước hoàn thành phê duyệt Kế hoạch triển khai Quy hoạch tỉnh. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị các cấp thật sự trong sạch, vững mạnh đạt được nhiều kết quả tích cực; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; công tác đối ngoại được đẩy mạnh, đi vào chiều sâu. Quảng Ninh tiếp tục khẳng định vị trí là một cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc.

Năm 2024, năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tỉnh đang đứng trước những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức dự báo có thể nhiều hơn. Thực hiện Kết luận số 64-KL/TW ngày 18/10/2023, Kết luận số 65-KL/TW ngày 21/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09/11/2023 của Quốc hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định chủ đề năm 2024 là: **“Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh”**

và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phân đầu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

## I- MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, chủ động, tự lực, tự cường, đổi mới sáng tạo. Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; thúc đẩy phát triển theo chiều sâu, bền vững, tăng trưởng xanh, bao trùm, toàn diện; đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức cạnh tranh của nền kinh tế, giữ vững đà tăng trưởng bền vững hai con số. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao chất lượng mọi mặt đời sống của Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; phát triển đô thị bền vững theo mô hình tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

### 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

**Về xây dựng Đảng:** (1) Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90% trở lên, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. (2) Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90% trở lên, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. (3) Số lượng đảng viên mới được kết nạp tăng từ 3 - 4% so với đầu năm.

**Về kinh tế:** (4) Tốc độ tăng trưởng (GRDP) đạt trên 10%. (5) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 55.600 tỷ đồng, trong đó thu xuất nhập khẩu đạt trên 13.000 tỷ đồng và thu nội địa phân đầu đạt số thu cao nhất. (6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng trên 10%, trọng điểm là thu hút vốn FDI ít nhất 03 tỷ USD; phát triển mới ít nhất 2.000 doanh nghiệp. (7) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 11%. (8) Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 73%. (9) Giữ vững vị trí nhóm đứng đầu cả nước về các Chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS và PAPI.

**Về xã hội:** (10) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 87%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ 51%; tạo ra khoảng 30.000 việc làm tăng thêm. (11) Có trên 91% trường đạt chuẩn quốc gia; đạt 57,2 giường bệnh/01 vạn dân; 15 bác sỹ/01 vạn dân; 2,8 dược sỹ đại học/01 vạn dân; trên 25 điều dưỡng/01 vạn dân; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95,5% dân số. (12) Toàn tỉnh không còn hộ nghèo và giảm 50% hộ cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều áp dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 tại Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh.

**Về môi trường:** (13) Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 98,3%; tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nguồn nước ăn uống hợp vệ sinh đạt trên 99,9% (trong đó, tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đáp ứng QCVN 01-1:2018/BYT đạt trên 70%). (14) Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt đô thị và các xã đảo, các xã có hoạt động du lịch, dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 97,6%. (15) Giữ vững tỷ lệ che phủ rừng đạt 55% và nâng cao chất lượng rừng.

## II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

**1. Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả của chính quyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp**

***1.1. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng***

Tiếp tục triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, với 10 nhiệm vụ, giải pháp thường xuyên, các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ tỉnh, các quy định, quy chế, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy. Trong đó:

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình, chất lượng sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nâng cao năng lực, chu động dự báo, nắm bắt, nhanh nhạy xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội gắn với trách nhiệm của Ban chỉ đạo 35 các cấp; luôn tạo thế chủ động trên mặt trận thông tin, nhất là trên không gian mạng; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghiêm Quy định số 85-QĐ/TW ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư.

Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức; chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; xây dựng, thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn. Lấy việc người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị thực sự gương mẫu, nói đi đôi với làm, làm quyết liệt, “5 thật”, “6 dám” để chấn chỉnh tình trạng một bộ phận cán bộ có biểu hiện sợ trách nhiệm, dùn dấy, né tránh, trì trệ, chủ quan, duy ý chí hoặc rập khuôn máy móc... Tăng cường kiểm tra các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống; giám sát toàn diện cấp ủy viên các cấp và cán bộ lãnh đạo, quản lý trong thực hiện quy chế làm việc, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định về những điều đảng viên không được làm, về trách nhiệm nêu gương.

Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, nhất là đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan Đảng, nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tuân thủ nghiêm các nguyên tắc, quy chế, quy định, quy trình công tác Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022, số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị, Quy định số 1099-QĐ/TU ngày 29/6/2023 của Tỉnh ủy. Chấn chỉnh một số cấp ủy, tổ chức đảng buông lỏng lãnh đạo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chấp hành nguyên tắc, quy định, quy chế của Đảng.

Nâng cao chất lượng ban hành, năng lực tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy; thường xuyên lãnh đạo,

định hướng, cho chu trương đối với những vấn đề lớn, mới, phức tạp, nhạy cảm. Đổi mới phong cách, phương pháp công tác, lề lối làm việc bảo đảm khoa học, dân chủ, sâu sát, cụ thể, nói đi đôi với làm, theo việc đến cùng, dứt điểm, do đếm được kết quả, hiệu quả theo phương châm “5 thật”, “6 đảm”. Đẩy mạnh chuyên đổi số trong các cơ quan Đảng, nhà nước gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật đảng, nhà nước; giảm mạnh hội họp, giảm giấy tờ, thủ tục hành chính trong Đảng, trong nội bộ các cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng chuẩn bị, tổ chức các cuộc họp, hội nghị, kỳ họp HĐND.

**1.2. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ cấp chiến lược, cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, chuẩn bị vững chắc bảo đảm tính kế thừa, đổi mới và phát triển đội ngũ cán bộ, xác định đây là một khâu đột phá trong năm 2024; gắn với tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Rà soát, bổ sung quy hoạch, chủ động chuẩn bị vững chắc đội ngũ cán bộ cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 (2026 - 2031) bảo đảm sự chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ cán bộ. Đẩy mạnh việc bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy hoạch. Chú trọng phát hiện qua thực tiễn công tác để đào tạo, bồi dưỡng những nhân tố mới, cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trẻ được đào tạo chuyên sâu.

Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí gắn với sản phẩm cụ thể, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị; kiên quyết không để lọt người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện suy thoái, tiêu cực vào đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, mắc sai phạm không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm. Phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới sáng tạo, bảo vệ cán bộ “6 đảm”: bảo vệ chính trị nội bộ.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quản lý chặt chẽ, thực hiện đúng lộ trình tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại theo vị trí việc làm và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cấp sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã; chú trọng thu hút, tuyên dụng người có đức, có tài vào làm việc trong hệ thống chính trị. Tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Tổng kết việc thực hiện các mô hình thí điểm, mô hình mới, kiêm nhiệm chức danh. Đẩy mạnh thực hiện tự chu, thúc đẩy xã hội hóa giáo dục, y tế ở những nơi có điều kiện. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực tại những nơi bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã.

**1.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm**

Triển khai quyết liệt, đồng bộ, thường xuyên, toàn diện, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng gắn với thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; chú trọng thực hiện nghiêm cơ chế phối hợp

phát hiện, xử lý sai phạm; tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Quy định số 131-QĐ/TW, số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị. Tăng cường kiểm tra cách cấp đối với tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Tập trung kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt các cấp ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ phát sinh sai phạm, xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, dư luận xã hội quan tâm, nhất là trong xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, than, dầu tư công, tài chính, tài sản công, đấu giá, đấu thầu, giám định, định giá, tổ chức, cán bộ... Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị; chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên ngay từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung, nỗ lực khắc phục các tồn tại, hạn chế, yếu kém, vi phạm, kiến nghị đã được chỉ ra tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, trong đó có Thông báo số 530-TB/UBKTTW ngày 27/9/2023 của Ủy ban kiểm tra Trung ương.

Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 16/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; xử lý các vụ án, vụ việc về tham nhũng chức vụ, kinh tế, tiêu cực”*. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, thực hành tiết kiệm ở các cấp, nhất là cấp huyện, sở, ngành và cơ sở; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm; phát huy vai trò, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh; đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo; kịp thời thu hồi triệt để các tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng. Thực hiện nghiêm Chi thị số 23-CT/TU ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn tỉnh; kiên quyết khắc phục tình trạng *“tham nhũng vặt”*.

#### ***1.4. Xây dựng chính quyền địa phương các cấp liêm chính, phục vụ, thực sự “của dân, do dân, vì dân”, hoạt động hiệu lực, hiệu quả***

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XIII) về *“tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”*. Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương từ tỉnh tới cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Nâng cao năng lực quản trị của chính quyền địa phương hiện đại, tự chủ, năng động, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khoa học, hợp lý giữa các cấp chính quyền tạo sự chủ động, năng động cho cơ sở, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và nâng cao trách nhiệm giải trình. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, tạo chuyển biến mới về chất lượng cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, xây dựng văn hóa phục vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; củng cố và phát huy hiệu quả mô hình trung tâm phục vụ hành chính công các cấp, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

Nâng cao hiệu quả, thực chất công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân, gắn với trách nhiệm người đứng đầu theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị, Quy định số 1216-QĐ/TU, số 1217-QĐ/TU ngày 12/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với mục tiêu “*3 tăng*”, “*3 giảm*”, “*3 không*”. Đây mạnh cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của các cơ quan tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, hiện đại, dễ tiếp cận.

### **1.5. *Củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội***

Tiếp tục triển khai hiệu quả các quy định Trung ương về công tác dân vận, trọng tâm là Quy định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị, Quyết định số 461-QĐ/TU ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở theo phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”; chú trọng công tác dân vận chính quyền các cấp. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp theo Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ theo Kết luận số 54-KL/TW ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư.

Phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt tập hợp, tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, niềm tin, niềm tự hào, tiềm năng, sức sáng tạo của nhân dân xây dựng, phát triển bền vững tỉnh Quảng Ninh “*kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại*”. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy, quy chế làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Tập trung chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp nhiệm kỳ 2024 - 2029.

## **2. *Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế trên nền tảng nguồn nhân lực chất lượng cao, yếu tố đổi mới sáng tạo, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, tham gia sâu rộng vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu***

### **2.1. *Đẩy mạnh cơ cấu lại khu vực công nghiệp, tăng nhanh quy mô và tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo; phát triển hợp lý, bền vững ngành công nghiệp khai khoáng, trọng tâm là ngành Than***

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 16/11/2020 và các kết luận, thông báo có liên quan của Tỉnh ủy; làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, đào tạo nghề, kết nối lao động, quy trình đầu tư nhanh chóng, thuận lợi nhằm thu hút các nhà đầu tư có thương hiệu toàn cầu (trong nhóm Forbes 500), có năng lực tài chính lớn, có khả năng đầu tư ổn định, lâu dài, có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi giá trị sản xuất và cung ứng liên quốc gia đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế, nhất là những khu công nghiệp có kết cấu hạ tầng đồng bộ như Đông Mai,

Sông Khoai, Bắc Tiên Phong... Tích cực đồng hành, hỗ trợ các doanh nghiệp đi vào hoạt động sớm nhất, bổ sung năng lực tăng thêm, tăng năng suất, sản lượng.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để ngành than, điện phát triển ổn định, bền vững góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia theo quy hoạch; thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng mới; giữ vững vai trò là một trung tâm năng lượng của quốc gia. Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản phân tán nhỏ lẻ và đóng cửa các mỏ đá, sét đúng lộ trình theo quy hoạch. Phát triển tối đa lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng; khuyến khích sử dụng nguyên vật liệu xây dựng tại chỗ.

## **2.2. Phát triển dịch vụ tổng hợp hiện đại ngày càng giữ vai trò chủ đạo; du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn gắn với phát triển kinh tế biển bền vững**

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ, tăng mức chi tiêu và doanh thu du lịch; tập trung phát triển mạnh thị trường khách Đông Bắc Á, Trung Quốc; *phấn đấu thu hút 17 triệu lượt khách, trong đó có 03 triệu lượt khách quốc tế*. Đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án du lịch, dịch vụ vào các địa bàn trọng điểm: Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí, Vân Đồn, Móng Cái...; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tốc độ thực hiện các dự án đang triển khai. Xây dựng các hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ, gắn kết du lịch với các ngành bán lẻ, dịch vụ ăn uống, nhà hàng - khách sạn, nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe, thúc đẩy liên kết vùng và nội vùng trong phát triển sản phẩm du lịch, dịch vụ. Tăng cường kết nối giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp và thị trường lao động trong phát triển nguồn nhân lực du lịch; nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ. Tập trung phát triển dịch vụ logistics và vận tải đa phương thức, dịch vụ tài chính - ngân hàng, thương mại điện tử, thương mại biên giới, xuất nhập khẩu... Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế đêm, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ và các mô hình kinh tế mới, hiệu quả.

Có chính sách, kế hoạch, chương trình ưu tiên cho các lĩnh vực cụ thể của kinh tế biển như kinh tế hàng hải, công nghiệp ven biển, nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản, năng lượng tái tạo, dịch vụ logistics,... nhằm thu hút mọi nguồn lực phát triển bền vững kinh tế biển theo hướng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học và các hệ sinh thái biển.

## **2.3. Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh**

Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và kinh tế tập thể; 03 chương trình mục tiêu quốc gia gắn với Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Tỉnh ủy. Cùng cố, giữ vững thành quả xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên phạm vi toàn tỉnh gắn với đô thị hóa đi vào chiều sâu, hiệu quả, thực chất, bền vững, không ngừng nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, thu hẹp chênh lệch vùng miền; nhất là phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn ở khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ sản xuất và đời sống. Phát triển nông nghiệp bền vững, hiệu quả, quy mô sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế của các sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản, khai thác hải sản bền vững, *chậm nhất hết Quý I/2024* hoàn thành dứt điểm giao khu vực biển nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 28/11/2019 của

Tinh úy; tăng diện tích rừng có chứng chỉ rừng; nâng cao chất lượng rừng đặc dụng và rừng phòng hộ ven biển, tích cực chuyển đổi từ rừng sản xuất sang rừng cảnh quan, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

#### **2.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành thu, chi ngân sách và đầu tư công**

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong công tác quản lý tài chính - ngân sách; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan trong quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản công ở tất cả các cấp ngân sách, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, thất thoát, lãng phí.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách; chống chuyển giá, trốn thuế, thất thu ngân sách; nuôi dưỡng nguồn thu, mở rộng cơ sở thu và khai thác hiệu quả các nguồn thu còn dư địa, tiềm năng; tăng tỷ trọng các nguồn thu bền vững từ thuế, phí, lệ phí; triển khai triệt để thu thuế điện tử, hóa đơn điện tử, nhất là đối với các loại hình dịch vụ, du lịch. Đẩy mạnh cơ cấu lại thu chi ngân sách nhà nước, thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung chi đầu tư phát triển, tăng chi bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội.

Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác chuẩn bị đầu tư công và hoàn thiện các thủ tục đầu tư nhằm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2024, nhất là các dự án quy mô lớn, trọng điểm, dự án phải hoàn thành trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình theo Nghị quyết 06-NQ/TU của Tỉnh ủy; bảo đảm các dự án khởi công mới, các dự án chuyên tiếp phải hoàn thành trong năm 2024 đủ điều kiện phân bổ nguồn vốn ngay từ đầu năm theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong lĩnh vực đầu tư công, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành gắn với kiểm soát quyền lực nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm; thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Xử lý nghiêm tình trạng *đầu năm ghi vốn - giữa năm điều vốn - cuối năm trả vốn* của các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công; xóa bỏ cơ chế "*xin - cho*", "*dưới duyệt - trên cấp*". Phân đầu đến 31/12/2024 giải ngân 100% kế hoạch vốn bố trí dự toán trong năm, trong đó đến hết Quý III/2024 giải ngân đạt tối thiểu 80% kế hoạch vốn giao đầu năm.

### **3. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả ba đột phá chiến lược**

**3.1. Tiếp tục huy động mọi nguồn lực, đa dạng hình thức đầu tư đẩy nhanh tốc độ phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng**

Kiên trì thực hiện phương châm lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp của xã hội, nhất là thông qua hình thức đối tác công - tư (PPP) để đầu tư xây dựng, phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, hạ tầng cảng biển và dịch vụ cảng biển, hạ tầng năng lượng, hạ tầng du lịch, dịch vụ, thương mại, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội...



Khẩn trương hoàn thành dứt điểm trong năm 2024 đối với các dự án, công trình đã chậm tiến độ hoàn thành trong năm 2023; đẩy nhanh triển khai, hoàn thành đúng tiến độ đối với dự án đường ven sông kết nối với đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đường tỉnh 342, các dự án đầu tư trong lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông nông thôn, nhà ở công nhân, nhà ở xã hội... Ràng buộc trách nhiệm đối với người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, bảo đảm nguồn vật liệu san lấp, kiểm soát giá nguyên vật liệu, chỉ tiêu sử dụng đất để đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng các dự án, công trình...

Kiên trì mô hình tổ chức không gian phát triển "*một tâm, hai tuyến đa chiều, các mũi đột phá, ba vùng động lực*". Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa gắn với nâng cao hiệu quả kinh tế đô thị, phát triển các đô thị đồng bộ về kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng, kiến trúc, nhà ở, chất lượng sống của người dân theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị; các khu đô thị mới phải bảo đảm các quy chuẩn môi trường của nước thải.

### ***3.2. Tạo chuyển biến mới trong nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo***

Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục phổ thông theo tinh thần Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy học tập suốt đời; chăm lo phát triển đúng mức đối với cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ nhà giáo. Cùng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Sắp xếp lại hệ thống trường học bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân. Phát triển mạng lưới trường lớp công lập ở khu vực, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, khu công nghiệp, khu đông dân cư. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với một số cơ sở giáo dục công lập; phát triển hợp lý và hiệu quả hệ thống trường ngoài công lập chất lượng cao tại các khu vực đô thị lớn và những nơi có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển.

Đổi mới, tạo chuyển biến mạnh mẽ về số lượng, cơ cấu, chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh việc thu hút và phát triển nhân tài, nhân lực kỹ thuật cao, nhân lực có kỹ năng với các giải pháp khả thi như phát triển *hệ sinh thái dân sinh* hấp dẫn, môi trường sống tốt, các dịch vụ công có chất lượng cao; đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Đề án phát triển nhà ở công nhân, lao động ngành than, khu công nghiệp với nguồn cung dồi dào bảo đảm đúng người có nhu cầu, đúng đối tượng, có thể tiếp cận được dễ dàng... Phát triển nhanh đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ.

Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 28/4/2023 của Tỉnh ủy. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

### ***3.3. Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển doanh nghiệp và phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân***

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021, số 09-NQ/TU của

Tỉnh ủy, Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh, phấn đấu giữ vững vị trí nhóm đầu về Chỉ số PCI, PAPI, SIPAS, PAR INDEX cấp tỉnh. Nâng cao chất lượng xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tiếp tục rà soát, cắt giảm tối đa và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cấp phép đầu tư, nhất là lĩnh vực đầu tư công, xây dựng, tài nguyên, môi trường, đất đai... Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục thuế, hải quan, kiểm tra, thông quan, xuất, nhập khẩu hàng hóa, xuất, nhập cảnh, kiểm dịch; kiên quyết loại bỏ các rào cản bất hợp lý, các chi phí không chính thức. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, dễ tiếp cận, chi phí thấp và ổn định, bảo đảm an toàn về tài sản cho nhà đầu tư.

Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ tối đa các khó khăn, vướng mắc cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh, khơi thông điểm nghẽn về huy động, sử dụng nguồn lực đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp tái cấu trúc, nâng cao năng lực công nghệ, đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh, chuyển đổi hộ cá nhân thành doanh nghiệp; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp, phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân thực sự là một động lực của nền kinh tế; phấn đấu thành lập mới trên 2.000 doanh nghiệp trong năm 2024.

#### **4. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế nhanh, bền vững với phát triển văn hóa, con người, xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân**

Tập trung triển khai có hiệu quả Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị văn hóa toàn quốc, Kết luận số 76-KL/TW ngày 01/6/2020 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Tỉnh ủy “*về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững*” gắn với Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021, Quyết định số 409-QĐ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy; tạo chuyển biến rõ nét trên tất cả các lĩnh vực từ thôn, bản, khu phố, xã, phường, thị trấn, trong từng cơ quan, địa phương, đơn vị.

Chú trọng quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững theo tiêu chí của tỉnh, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản đối với các hộ nghèo, cận nghèo. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động, nhất là lao động trẻ, lao động là người dân tộc thiểu số.

Tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới theo tinh thần Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư; nâng cao chất lượng, bảo đảm đủ số lượng nhân lực y tế; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, nhất là ở khu vực miền núi, biên giới, hải đảo; chú trọng chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; đẩy mạnh ứng dụng và triển khai hiệu quả hệ thống y tế thông minh; bảo đảm mỗi người dân đều được quản lý, chăm sóc, tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản có chất lượng tốt. Củng cố, tăng cường y tế dự phòng, nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, ngăn ngừa và khống chế dịch bệnh, nhất là các dịch bệnh nguy hiểm; không để xảy ra dịch bệnh trên diện rộng. Thực hiện có hiệu quả các chính sách về dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực;

bảo đảm vệ sinh và an toàn thực phẩm cho người dân; nhanh chóng giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em. Bảo đảm đầy đủ, kịp thời thuốc, vật tư y tế tại các bệnh viện công lập, đồng thời đáp ứng tiêm chủng các loại vắc xin theo quy định. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển các bệnh viện, cơ sở y tế ngoài nhà nước; phát triển y tế chuyên sâu, các dịch vụ y tế chất lượng cao.

Bảo đảm *nhà ở* có chất lượng cho mọi người dân, quan tâm cải thiện điều kiện nhà ở cho người nghèo, người có thu nhập thấp ở đô thị, lao động tại các khu công nghiệp, công nhân lao động ngành than, người bị thu hồi đất, người bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu. Giải quyết dứt điểm nhu cầu cấp thiết về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; sắp xếp ổn định, định canh, định cư trong vùng đồng bào dân tộc. Tiếp tục xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát mới phát sinh cho các đối tượng là người nghèo, cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội.

Bảo đảm nhu cầu thiết yếu về *nước sạch sinh hoạt* theo quy chuẩn đối với mọi người dân, đặc biệt là người dân vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, bãi ngang ven biển, vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị thiên tai, bảo đảm an ninh nguồn nước. Cải thiện chất lượng *môi trường và điều kiện sống* của Nhân dân; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, nguồn gây ô nhiễm; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái và ô nhiễm môi trường, quan tâm giải quyết vấn đề rác thải, nước thải khu vực đô thị, nông thôn, miền núi, hải đảo. Tăng cường phổ cập *dịch vụ viễn thông*, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em và các nhóm yếu thế trên môi trường mạng.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi cho người có công với cách mạng, các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu; có giải pháp căn cơ bảo trợ xã hội cho trẻ em dưới 18 tuổi không may bị mất nguồn nuôi dưỡng. Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh, phát triển toàn diện cho trẻ em; tăng cường phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích và bảo vệ quyền trẻ em. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống ma túy, mại dâm và mua bán người; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

**5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước**

Tập trung triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Thực hiện rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/5/2019, Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/9/2022 của Tỉnh ủy gắn với Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Kiểm soát chặt chẽ việc xác định giá đất, đấu giá đất, đấu thầu dự án, chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng. Rà soát, đánh giá đúng hiện trạng đất chưa sử dụng, công tác giao đất, giao rừng, cho thuê mặt nước biển, giao khu vực biển tại tất cả các địa phương. Tăng cường quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững quỹ đất được hình thành từ các dự án hạ tầng giao thông

động lực, trọng điểm, nhất là quỹ đất xung quanh Vịnh Cửa Lục. Quản lý chặt chẽ và thực hiện giao đất theo tiến độ đầu tư đối với các dự án sử dụng diện tích đất lớn, trọng tâm tại các khu công nghiệp, khu kinh tế. Tiếp tục rà soát, tăng cường kiểm tra, thanh tra việc sử dụng đất của các dự án đầu tư chậm trễ kéo dài, không đảm bảo tiến độ, không đưa đất vào sử dụng, vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng; kiên quyết xử lý, thu hồi đúng theo quy định pháp luật; xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức theo quy định. Rà soát, có phương án khắc phục tình trạng sạt lở, ngập lụt trong các đô thị và ứng phó với biến đổi khí hậu; kiểm soát chặt chẽ, an toàn bãi thải mỏ. Thu gom, xử lý triệt để chất thải nguy hại, chất thải y tế. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tổng thể vùng bờ và trên vịnh Hạ Long, Bái Tử Long, Cửa Lục; khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên biển, hải đảo, không gian biển, đất mặt biển và bảo tồn đa dạng sinh học. Chủ động có phương án tổng thể bảo đảm nguồn vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

## **6. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại**

Tập trung quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và các nghị quyết chuyên đề của Trung ương, Bộ Chính trị liên quan đến chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, các văn kiện pháp lý về biên giới đất liền và các nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 23/3/2021, số 04-NQ/TU ngày 24/3/2021, số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021, Quyết định số 409-QĐ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy. Cùng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc trong khu vực phòng thủ tỉnh, cấp huyện. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh trong tình hình mới và ngược lại, nhất là trên các địa bàn chiến lược, biên giới, biển, đảo, khu kinh tế, khu công nghiệp trọng điểm; giữ vững chủ quyền biên giới đất liền, biển đảo quốc gia; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, toàn diện.

Chủ động nắm, dự báo tình hình từ sớm, từ xa, kịp thời xử lý tốt các vấn đề nảy sinh, vụ việc phức tạp trên địa bàn; giải quyết từ gốc các vấn đề liên quan đến bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh dân tộc, an ninh con người, an ninh công nhân... Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự; ứng phó có hiệu quả các tình huống, các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống; bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng trên địa bàn. Tập trung đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm có tổ chức, liên tỉnh, xuyên quốc gia, tội phạm và vi phạm pháp luật về than, khoáng sản, buôn lậu, gian lận thương mại... Tăng cường phòng, chống cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, văn minh, lành mạnh.

Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Thực hiện có hiệu quả Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc và các thỏa thuận ký kết để tranh thủ thời cơ thúc đẩy hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu, thúc đẩy phát triển du lịch quốc tế; tăng cường ngoại giao nhân dân, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển.

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, thực hiện nghiêm Nghị quyết này gắn với chủ đề công tác năm 2024 “*Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh*”.

2. Đảng Đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo thể chế hóa Nghị quyết; Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn căn cứ Nghị quyết này và Nghị quyết của HĐND tỉnh để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với thực tiễn của đơn vị, địa phương, hoàn thành trước ngày **31/12/2023**; tổ chức thực hiện căn cơ, bài bản, khoa học, sâu sát cụ thể trên tinh thần thống nhất ý chí và hành động, giữ vững tinh thần cải cách, đổi mới, sáng tạo; với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt gắn với người đứng đầu thực sự gương mẫu, trách nhiệm, thực hiện tốt, hiệu quả phương châm “5 thật”, “6 dám”. Định kỳ hằng quý tiến hành đánh giá, sơ kết việc triển khai, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết trong toàn Đảng bộ. Trung tâm Truyền thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết đến các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh bằng hình thức phù hợp.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện giám sát, kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong quán triệt triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết. Các ban xây dựng đảng và Văn phòng Tỉnh ủy theo chức năng nhiệm vụ, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn, lĩnh vực được phân công, có trách nhiệm chỉ đạo triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến rộng rãi đến chi bộ.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (*để b/cáo*),
- UBKT Trung ương, các ban đảng Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng (*để b/cáo*),
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh,
- Các ban đảng, đảng bộ trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU, THI.

T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ



Nguyễn Xuân Kỳ